

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 83/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11/11/2020

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Thuận.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đức Bình

2. Ông Hồ Văn Sơn.

***-Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thu Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên Tòa:*** Ông Nguyễn Hải Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 363/2020/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 363/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị T, sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Số 11, đường Tập Đoàn 7, ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Đinh Lai P, sinh năm: 1996;

HKTT: Thôn 2A, xã Đ, huyện L, tỉnh B.

Hiện đang chấp hành án tại đội 1, phân trại 3, trại giam Xuyên Mộc TH6 Bộ Công An; Địa chỉ: đường ĐT 328, xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 30/10/2020, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vào ngày 13/10/2020

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2020, biên bản tự khai và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh P tự nguyện tìm hiểu đi đến kết hôn, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào năm 2016. Sau khi kết hôn thì chung sống hạnh P đến cuối năm 2018 tại nhà cha mẹ anh P (thôn 2A, xã Đông Hà) thì

xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hợp tính tình, thường xuyên xảy ra cãi vã. Do đó anh chị đã ly thân, rồi chị về nhà cha mẹ chị ở xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai sống, còn anh P vẫn sống ở nhà cha mẹ anh Phúc. Đến tháng 02/2019 anh P phạm tội cướp giật tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 3 năm 6 tháng tù giam. Hiện nay, anh P đang chấp hành án tại đội 1, phân trại 3, trại giam Xuyên Mộc TH6 Bộ Công An; Địa chỉ: đường ĐT 328, xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Phúc, chị yêu cầu được ly hôn

Theo biên bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh Đinh Lai P trình bày: anh chị chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014, đến năm 2016 anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Hà. Anh chị chung sống hạnh P đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, đến tháng 02/2019 thì anh bị bắt đi tù, hiện nay anh đang chấp hành án tại đội 1, phân trại 3, trại giam Xuyên Mộc TH6 Bộ Công An; Địa chỉ: đường ĐT 328, xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Nay chị T xác định không còn tình cảm với anh thì anh đồng ý ly hôn.

-Về con chung: anh chị có 01 con chung:

+ Đinh Hạo Nam, sinh ngày: 07/4/2014.

Hiện nay con chung đang ở cùng chị Thương. Khi ly hôn chị yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con. Anh P đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng.

-Về tài sản chung và nợ chung : không có

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự: Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ, xác định đúng quan hệ pháp luật, lập và gửi các văn bản đúng quy định. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng trình tự luật định.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh, chị và cháu. Vì vậy Hội đồng xét xử nên cho ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung, cháu Nam hiện nay đang ở cùng chị Thương. Chị T có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Thấy rằng chị T có sức khỏe tốt, có công việc và thu nhập ổn định, mặt khác anh P cũng nhường quyền nuôi con cho chị T được quyền trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Vì vậy Hội đồng xét xử nên giao con Nam cho chị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Đinh Lai P phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy Hội đồng xét xử không cần phải xem xét trong bản án này.

Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí về việc ly hôn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện đề ngày 25/9/2020 Tòa án xác định đây là vụ án: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về thủ tục tố tụng: Kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện L thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định về việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự được quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 30/10/2020, anh Đinh Lai P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 13/10/2020. Hội đồng xét xử xét thấy rằng nội dung và hình thức của đơn đề nghị xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của pháp luật và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng pháp luật.

[4]Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Lai P có đăng ký kết hôn vào ngày 13/12/2016 tại UBND Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật không cần phải chứng minh.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh P được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là anh chị không hợp tính tình, thường xuyên xảy ra cãi vã, hơn nữa hiện nay anh P phạm tội phải chấp hành án thời gian dài. Thấy rằng, lời khai của chị T là hoàn toàn phù hợp với thực tế và phù hợp với lời khai của anh Phúc. Nay anh chị đều xác định không còn tình cảm với nhau và đều có nguyện vọng được ly hôn. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là đúng theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[5]Về con chung: Xét thấy chị T là người có sức khỏe, có tư cách đạo đức tốt, có nghề nghiệp thu nhập ổn định và có nguyện vọng trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, mặt khác anh P cũng nhường quyền nuôi con cho chị Thương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định giao cho chị T được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quyền thăm nom con: Để bảo đảm quyền lợi cho các cháu được phát triển tốt về thể chất và tinh thần, nhận được tình yêu T đầy đủ từ cả cha lẫn mẹ, cần xem xét tuyên quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi chị T ly hôn với anh Phúc. Anh Đinh Lai P phải chấp hành đúng quy định về việc thăm nom con tại khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6]Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Đinh Lai P phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy Hội đồng xét xử không phải xem xét trong vụ án này.

[7]Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không phải xem xét trong bản án này.

[8]Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ nghị quyết về án phí và lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì chị T là người khởi kiện ly hôn nên chị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo luật định.

[9] Xét ý kiến của Kiểm Sát Viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Bởi các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự của năm 2015; Áp dụng Điều 51, 56; khoản 2, Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thương

1/Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Đinh Lai Phúc.

2/Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: Đinh Hạo Nam, sinh ngày: 07/4/2014.

Anh Đinh Lai P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Đinh Lai P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3/Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đồng án phí DSST, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đồng theo biên

lai số 0003918 ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh.  
Chị T đã nộp đủ án phí DSST.

4/ Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử P thẩm.

5/ *Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhân:**

- VKSND huyện Đức Linh;
- Thi hành án DS huyện Đức Linh;
- UBND xã H
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, quyết định./.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH**

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Xuân Thuận**

